

Số: 230/QĐ-LHH

Bắc Giang, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án cấp cơ sở: “*Ứng dụng công nghệ vi sinh xây dựng mô hình xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp thành phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*”

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT TỈNH

Căn cứ Quyết định số 71/2000/QĐ-UB ngày 22/3/2000 của UBND tỉnh Bắc Giang cho phép thành lập Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh (Liên hiệp hội);

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13, ngày 18/6/2013; Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-KHCN ngày 25/6/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở đợt 5 thực hiện năm 2020;

Căn cứ kết quả biên bản xét duyệt thuyết minh của Hội đồng KH&CN cấp cơ sở ngày 10/7/2020 và kết quả thẩm định kinh phí ngày 27/7/2020;

Xét đề nghị của Ban Khoa học Kỹ thuật Liên hiệp hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án cấp cơ sở: “*Ứng dụng công nghệ vi sinh xây dựng mô hình xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp thành phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Cơ quan chủ trì: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

2. Chủ nhiệm dự án: Ths. Đào Trọng Nghĩa

3. Thời gian thực hiện: 10 tháng (từ tháng 7/2020 - 4/2021)

4. Mục tiêu của dự án:

- Mục tiêu chung : Ứng dụng công nghệ vi sinh xây dựng thành công mô hình xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Xây dựng mô hình xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ với quy mô 200 tấn nguyên liệu.

+ Hoàn thiện hướng dẫn quy trình kỹ thuật xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ cải tạo đất.

5. Nội dung của dự án

Nội dung 1: Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai dự án

- Thỏa thuận và ký hợp đồng mua chế phẩm vi sinh, vật tư, dụng cụ phục vụ mô hình xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ.

- Thống nhất với đơn vị tham gia dự án về các nội dung của dự án, chuẩn bị nguyên liệu, dụng cụ, nhân công lao động để triển khai mô hình.

- Thời gian: từ tháng 7 - 8/2020.

Nội dung 2: Xây dựng mô hình xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ cải tạo đất.

- Quy mô: 200 tấn nguyên liệu gồm: vỏ hoa quả, rơm rạ, các loại thân cây rau màu, cỏ, trấu, vỏ lạc, phân gia súc, gia cầm...

- Địa điểm: tại 6 địa điểm.

+ Hợp tác xã Rau sạch Yên Dũng – huyện Yên Dũng;

+ Hợp tác xã Rau sạch Đa Mai – TP Bắc Giang;

+ Hợp tác xã Nông nghiệp Đồng Tâm 3 – huyện Hiệp Hòa;

+ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Toàn Cầu – huyện Lục Ngạn;

+ Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sen Hồ – huyện Việt Yên;

+ Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm xuất khẩu GOC – huyện Lạng Giang;

Nội dung 2: Hoàn thiện quy trình hướng dẫn kỹ thuật

Trên cơ sở kết quả theo dõi các chỉ tiêu của mô hình xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp thành phân bón hữu cơ. Đơn vị chủ trì sẽ hoàn thiện 01 bản quy trình hướng dẫn kỹ thuật xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp thành phân bón hữu cơ cải tạo đất phù hợp với điều kiện thực tế tại các địa phương.

Nội dung 3: Tổ chức hội nghị tập huấn

Tổ chức 01 hội nghị tập huấn về quy trình kỹ thuật xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp làm phân bón hữu cơ cải tạo đất cho 120 lượt hộ dân tham gia.

Nội dung 4: Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện dự án.

6. Kết quả của dự án:

-Thuyết minh dự án KH&CN cơ sở

- Mô hình xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp thành phân bón hữu cơ cải tạo đất.

- Hướng dẫn quy trình kỹ thuật:

- 01 bộ tài liệu tập huấn kỹ thuật xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp thành phân bón hữu cơ cải tạo đất.

- 01 bản hướng dẫn quy trình kỹ thuật xử lý phế phụ phẩm trong sản xuất nông nghiệp thành phân bón hữu cơ cải tạo đất.

- Báo cáo kết quả thực hiện dự án

7. Tổng kinh phí thực hiện dự án:

- Tổng số: 100.200.000 đồng

+ Hỗ trợ từ ngân sách SNKH: 75.000.000 đồng

+ Vốn đối ứng: 25.200.000 đồng.

Điều 2. Chủ nhiệm dự án, cơ quan chủ trì có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung đã được phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN theo đúng qui định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng KH&CN Liên hiệp hội, Ban Khoa học và Kỹ thuật, cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, Ban KHK

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Trương Quang Hải